

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN VÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4, NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN VÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Luyến	Hiệu trưởng Bí thư Chi bộ	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thuý Hằng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phan Thị Út	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trần Thị Thắm	Thư kí Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thu Nga	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thụy Yến Lan	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Dương Thị Mộng Thường	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
8	Lê Thị Tâm	Tổ trưởng khối 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Vũ Thị Hoàng Oanh	Tổ trưởng khối 2	Ủy viên Hội đồng	
10	Võ Thị Ánh Thuý	Tổ trưởng khối 3	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Nhật Hạ	Tổ trưởng khối 4	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Thị Tuyết Hạnh	Tổ trưởng khối 5	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÁNG 4, NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	55
Tiêu chí 3.6: Thư viện	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	66
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	68
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	71
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	73
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	79

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		-
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		

Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU****Tên trường:** Trường Tiểu học Trần Văn Vân.**Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

Thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Thành phố	Thủ Đức
Phường	Bình Chiểu
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2007
Công lập	x
Tư thực	Không
Trường Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Luyến
Điện thoại	0986.876.769
Fax	Không
Website	https://thtranvanvan.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	10	10	10	8	09
Khối lớp 2	11	10	10	10	08
Khối lớp 3	09	11	10	10	09
Khối lớp 4	07	09	11	10	09
Khối lớp 5	08	07	08	10	09
Cộng	45	47	49	48	44

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	33	33	33	33	33	
1	Phòng học	27	27	27	27	31	
a	Phòng kiên cố	27	27	27	27	31	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	02	02	02	02	02	
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	04	04	02	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	02	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	02	02	02	02	03	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	36	36	36	36	3	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 4 năm 2024.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	01	01	
Giáo viên	53	50	00	08	45	00	

Nhân viên	07	05	00	06	01	00	
Cộng	63	58	00	14	48	01	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	53	56	56	52	54
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,18	1,19	1,12	1,08	1,22
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	02	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	02	00	07
7	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Học sinh:

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1997	2016	1968	1971	1847	

	- Nữ	964	959	942	950	906	
	- Dân tộc thiểu số	54	65	64	61	57	
	Khối lớp 1	444	427	391	377	399	
	Khối lớp 2	512	416	380	396	359	
	Khối lớp 3	397	492	377	380	370	
	Khối lớp 4	299	385	453	374	357	
	Khối lớp 5	345	296	367	444	362	
2	Tổng số tuyển mới	448	432	419	408	400	
3	Học 2 buổi/ ngày	293	122	00	00	00	
4	Bán trú	175	60	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp	44,38	42,89	40,16	44,79	41,98	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1972/1997 98,75%	1996/2016 99,01%	1951/1968 99,13%	1750/1971 98,93%	1827/1947 98,92%	
	- Nữ	960	956	940	937	944	
	- Dân tộc thiểu số	50	62	62	61	50	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	00	00	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	34	11	33	42	38	
	- Nữ	07	06	14	36	31	

	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	05	06	07	06	09	
12	Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập	04	06	04	07	06	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1	437/448 97,54%	424/432 98,15%	413/419 98,57%	397/400 99,25%	399/403 99,00%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	1983/1997 99,30%	1996/2016 99,01%	1956/1968 99,39%	1964/1971 99,64%	1844/1847 99,80%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	339/345 98,26%	276/296 93,24%	357/367 97,28%	438/444 98,64%	357/362 98,61%	

Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	00	00	00	00	00	
---	----	----	----	----	----	--

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Trần Văn Vân có 01 cơ sở. Trường tọa lạc tại số 15 Đường 11, Khu phố 4, Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được đổi tên theo Quyết định số 2567/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức với tổng diện tích là 2823,3 m². Trường có 37 phòng học và các phòng chức năng: tin học, thư viện, thiết bị phục vụ cho khối học tập. Mỗi phòng học có diện tích 48m².

Đây là địa bàn tập trung nhiều trường học, khu vực buôn bán – dịch vụ, mật độ lưu thông cao, là nơi có đông công nhân sinh sống. Tỷ lệ học sinh là con công nhân chiếm khoảng 60%, đa số có hoàn cảnh khó khăn, tạm trú. Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của các em, còn giao khoán cho giáo viên chủ nhiệm và nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy. Chi bộ Trường Tiểu học Trần Văn Vân có 25 đảng viên, năm 2023 Chi bộ đạt Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Học sinh năng động, có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Năm học 2023-2024 trường tự đánh giá đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, Tập thể Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố; Cụm thi đua 13 đề nghị tặng cờ thi đua thành phố.

Nhà trường hướng tới mục tiêu, sứ mệnh: Tạo dựng môi trường học tập hạnh phúc, có nề nếp, có kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Ngày 01 tháng 09 năm 2023: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm có 12 thành viên. Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất chung.

- Trong tháng 4 năm 2024: Nhà trường tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được thông qua trong Hội đồng sư phạm vào ngày 01 tháng 4 năm 2024 và được tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Ngày 05 tháng 4 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá trong Hội đồng sư phạm nhà trường. Báo cáo tự đánh giá, các hồ sơ có liên quan và các minh chứng được lưu trữ trong một chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Trần Văn Vân có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Năm học 2023 - 2024, trường tổ chức học sinh khối 1,2,3,5 học 07 buổi/tuần, học sinh khối 4 học 08 buổi/tuần. Mỗi khối lớp đều được bố trí giáo viên chủ nhiệm hợp lý, có giáo viên dạy bộ môn Tiếng Anh. Số học sinh trung bình hằng năm của mỗi lớp từ 42 em/lớp. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp.

Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng hoạt động nền nếp, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Từ năm 2013 đến nay, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển ở hai giai đoạn là giai đoạn 2013-2018 và giai đoạn 2020-2025. Chiến lược phát triển nhà trường ở hai giai đoạn này đều được xây dựng dựa trên các căn cứ: Luật giáo dục cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Thủ Đức, Nghị quyết Đảng bộ phường Bình Chiểu và quan trọng nhất là căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục là nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để góp phần hình thành nhân cách được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với mục tiêu “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ cao cấp trong cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Công nghiệp”; huy động các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với bảo vệ môi trường; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chăm lo an sinh xã hội; đảm bảo quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội phát triển kinh tế - xã hội” của địa phương theo từng giai đoạn và cơ sở vật chất, nguồn nhân sự của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được sự phê duyệt chấp thuận của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức đầu năm học 2020-2021 [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại phòng họp giáo viên [H1-1.1-02] nhưng chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thông qua kế hoạch từng tháng, từng năm học và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả cuối năm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường.

Mức 3:

Trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó có cơ sở bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, công tác này chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục. Phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Năm học 2023 – 2024, nhà trường thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển nhà trường chưa kịp thời công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử của nhà trường, chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện.

Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công nhân viên phụ trách công nghệ thông tin công khai rộng rãi chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử; xây dựng các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện.”

Tháng 9 năm 2024, hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 trên cơ sở có bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các buổi họp có sự tham gia của các thành viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2023 được thành lập theo Quyết định số 278/QĐ-GDĐT-TC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức, gồm có 11 thành viên và Quyết định số 5135/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, gồm có 11 thành viên [H1-1.2-01]. Thành viên của hội đồng trường thường tập trung vào đội ngũ cán bộ cốt cán là Tổ khối trưởng chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Tổ văn phòng. Hội đồng Thi đua khen thưởng của

trường được hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học với thành phần quy định tại Khoản 1, Điều 12 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-02]. Hội đồng Tư vấn do Hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, các tổ trưởng chuyên môn và Trưởng ban Thanh tra nhân dân của nhà trường [H1-1.2-03]. Hội đồng tuyển sinh được Hiệu trưởng thành lập theo kế hoạch tuyển sinh từng năm học bao gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin và nhân viên phụ trách văn thư; hội đồng tự giải thể sau khi kết thúc tuyển sinh lớp 1 [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường thực hiện việc xây dựng mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát các hoạt động của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05].

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp hiệu trưởng phát động, tổ chức phong trào thi đua; Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; Tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; Kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; Tham mưu cho hiệu trưởng kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; Đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường hoặc tham mưu cho hiệu trưởng trình cấp có thẩm quyền khen thưởng [H1-1.2-05]. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp vào cuối học kì và cuối năm học theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tham mưu cho hiệu trưởng các hoạt động về chuyên môn, đoàn thể và công tác quản lý. Trong các năm học qua, Hội đồng tư

vấn đã thực hiện đúng nhiệm vụ và phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ giúp hiệu trưởng tuyển học sinh lớp Một theo kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong từng năm học. Kết thúc tuyển sinh, hội đồng tuyển sinh công khai kết quả tuyển sinh để cán bộ giáo viên, nhân viên và nhân dân biết.

c) Hoạt động của các Hội đồng trong nhà trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kì hằng quý theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 10 Điều lệ trường tiểu học. Nội dung các buổi họp nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ sắp tới. Các thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác đã tích cực đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường chưa được thể hiện trong báo cáo tổng kết và các cuộc họp Hội đồng tư vấn chưa thể hiện bằng biên bản riêng mà chỉ tích hợp trong các cuộc họp của các hội đồng khác.

Mức 2:

Năm học 2023 - 2024, Hội đồng trường và các hội đồng khác đã hoạt động có hiệu quả, nhà trường ngày càng phát triển. Nhà trường có 100% học sinh được học tiếng Anh, trên 90% học sinh tham gia học kỹ năng sống, hơn 80% học sinh được học tin học (khối 2, 3, 4, 5); tập thể đoàn kết thống nhất; trình độ, đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng được nâng cao; cơ sở vật chất khang trang hơn;

Năm học 2023-2024 trường tự đánh giá đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, Tập thể Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố; Cụm thi đua 13 đề nghị tặng cờ thi đua thành phố. [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023 – 2024, Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Hoạt động của hội đồng trường được rà soát, đánh giá hằng năm nhưng chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, chủ tịch Hội đồng trường phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng trường và các hội đồng khác trong việc thực hiện rà soát, đánh giá và thể hiện rõ trong các báo cáo của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều 22 Điều lệ trường tiểu học: Công đoàn cơ sở của trường có 69 đoàn viên tham gia sinh hoạt. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 05 thành viên theo Quyết định số 105/QĐ-LĐLĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Liên đoàn Lao động quận Thủ Đức [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường có 09 đoàn viên hướng dẫn Đội Thiếu niên thực hiện các hoạt động tập thể như: văn nghệ, thể thao, các phong trào thi đua, các cuộc thi do Hội đồng Đội tổ chức,... [H1-1.3-02]. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có 1019 đội viên [H1-1.3-03], Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh có 758 học sinh [H1-1.3-04].

Cơ cấu tổ chức các đoàn thể của nhà trường đầy đủ, hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

b) Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động, hội họp đúng quy định: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và ghi biên bản rõ ràng [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Năm học 2023-2024, Chi đoàn, Công đoàn, Liên đội tự đánh giá Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-07].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Trần Văn Vân có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ có 25 đảng viên, sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng để đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo công tác cho từng đoàn thể, từng cá nhân cán bộ, đảng viên [H1-1.3-08]; [H1-1.3-9]. Năm 2023, Chi bộ Trường Tiểu học Trần Văn Vân được Đảng ủy phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức đánh giá Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-10].

b) Công đoàn nhà trường tổ chức cho công đoàn viên tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động, tổ chức. Chi đoàn và Liên đội trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh tham gia như:

Ngày hội trăng rằm, Hội thi kết mai đào, Ngày chủ nhật xanh, Hành trình đến với Nhà truyền thống... [H1-1.3-06]. Tuy nhiên, lực lượng đoàn viên của chi đoàn còn hạn chế, có 09 đoàn viên, 02 đoàn viên có con nhỏ nên hoạt động đoàn còn chưa lớn mạnh.

Mức 3:

a) Năm 2023, Chi bộ được Đảng bộ phường Bình Chiểu đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-10].

b) Năm học 2023-2024, Chi đoàn, Công đoàn, Liên đội tự đánh giá Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-07].

2. Điểm mạnh:

Cơ cấu tổ chức của chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường đầy đủ đạt thành tích cao trong những năm học qua.

3. Điểm yếu:

Lực lượng đoàn viên của chi đoàn còn hạn chế, có 09 đoàn viên và 02 đoàn viên có con nhỏ nên hoạt động đoàn còn chưa lớn mạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tới, Cấp ủy chi bộ chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng Chi đoàn giáo viên tổ chức những hoạt động phù hợp với tình hình. Ban chấp hành chi đoàn phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, điều kiện, hoàn cảnh cá nhân trong các hoạt động có liên quan để các thành viên tham gia sinh hoạt và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hiệu trưởng, Bí thư chi đoàn quan tâm, sắp xếp, phân công công việc phù hợp với quỹ thời gian của 02 đoàn viên có con nhỏ, khen ngợi kịp thời khi họ làm việc tốt và có sự cố gắng, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) *Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học và quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01].

b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đúng theo Khoản 1, Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ bộ môn, tổ văn phòng với cơ cấu theo quy định. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng.[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

c) Các tổ sinh hoạt 02 tuần/lần. Các tổ đều có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp và thể hiện ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong công việc [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học gồm: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học

và hoạt động giáo dục [H1-1.4-06]; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-09]; Kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-10]; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-11].

Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 15 của Điều lệ trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; Giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-12]; Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-13].

Mức 2:

a) Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hằng năm, mỗi tổ đều có ít nhất một chuyên đề, một tiết thao giảng cấp trường [H1-1.4-09]; [H1-1.4-14].

b) Các tổ đều thực hiện tốt việc đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tiết vận dụng chuyên đề, tổ chức rút kinh nghiệm công tác thực hiện trong tháng [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Từ việc Hiệu trưởng kịp thời chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh nội dung sinh hoạt tổ cho nên tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những hoạt động chất lượng, đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.1-06].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức định kỳ 1 lần/học kỳ nhưng việc vận dụng của 02 giáo viên lớn tuổi chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Các tổ đều thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định và đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn một số giáo viên lớn tuổi chưa vận dụng linh hoạt các chuyên đề đã triển khai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi các hoạt động của tổ, xây dựng kế hoạch theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra việc thực hiện, vận dụng các chuyên đề đã được triển khai.

Tổ trưởng cùng các thành viên trong tổ chuyên môn hướng dẫn 02 giáo viên lớn tuổi thực hiện việc đổi mới phương pháp trên tinh thần cùng tiến bộ giúp họ tự tin và mạnh dạn nâng cao tay nghề hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01].

- b) Mỗi lớp học đều có Ban cán sự, Hội đồng tự quản gồm 01 lớp trưởng và 02 lớp phó. Lớp được chia thành ba đến bốn tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. Học sinh có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi trong năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, trường có 44 lớp. Khối 1 có 09 lớp, khối 2 có 08 lớp, khối 3 có 9 lớp, khối 4 có 9 lớp, khối 5 có 9 lớp [H1-1.5-04].

b) Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 42 học sinh/lớp, vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp theo Khoản 1, Điều 16 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Lớp có sĩ số cao nhất là 49 học sinh và lớp có sĩ số thấp nhất là 36 học sinh.

c) Trường có tổ chức lớp học linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường nhằm duy trì và giữ ổn định chất lượng [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu:

Số lớp, tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Bình Chiểu và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức về việc phân tuyến tuyển sinh lớp Một nhằm giảm số lớp và giảm sĩ số học sinh trong một lớp theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, cụ thể: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02], học bạ của học sinh [H1-1.6-03], sổ họp hội đồng sư phạm [H1-1.6-04], phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-05], sổ khen thưởng [H1-1.6-06], sổ quản lý tài sản [H1-1.6-07], sổ công văn đến [H1-1.6-09], sổ công văn đi [H1-1.6-10]. Các hồ sơ được cập nhật và lưu trữ đầy đủ, khoa học [H1-1.4-13].
- b) Hằng năm, căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp, vào hệ số lương của viên chức, người lao động và mức chi của năm trước, nhà trường thực hiện việc lập dự toán ngân sách cho năm tiếp theo. Sau khi nhận được quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, nhà trường tiến hành phân bổ dự

toán và thực hiện việc chi các khoản mục theo quy định. Cuối năm dương lịch, nhà trường thực hiện quyết toán, kiểm kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Năm học 2023 - 2024, nhà trường còn thực hiện công tác thu hộ, chi hộ, thu chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh nguồn thu sự nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Nhà trường tiến hành xây dựng dự thảo kế hoạch chi, thu; lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Được sự thống nhất về kế hoạch thu chi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh qua các buổi họp, nhà trường công khai các khoản thu chi trên bản tin, gửi nội dung công khai về cho cha mẹ học sinh và tiến hành thực hiện [H1-1.6-11].

Công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện công khai nghiêm túc qua bản tin, báo cáo hằng tháng, họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07].

Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và các buổi họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm hằng năm [H1-1.6-12].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao đúng mục đích, mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Nhà trường sử dụng các phần mềm (EMIS, EPMIS) để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường. Trang thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật thường xuyên [H1-1.6-05]; [H1-1.6-13].

b) Năm học 2023 - 2024, nhà trường thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-14]. Hiệu trưởng và kế toán đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính, tài sản để thực hiện tốt nhiệm vụ [H1-1.6-15].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố Thủ Đức để xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp cho trường.

Năm học 2024-2025, cán bộ quản lý tiếp tục triển khai và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2024 – 2025, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về việc vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, các biện pháp giáo dục học sinh hiệu quả. Tháng 9 năm 2023, nhà trường có 08 giáo viên học lớp Cử nhân giáo dục tiểu học, 01 nhân viên thư viện học lớp đại học thư viện góp phần nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ. Từ đó, nâng cao dần chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.4-08].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Việc phân công được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm học. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực chuyên môn, bằng cấp của từng cá nhân, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền: làm việc, nâng cao trình độ, không bị phân biệt đối xử, được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hè hằng năm có lương và được hưởng phúc lợi tập thể; gia nhập, hoạt động công đoàn và tổ chức khác theo quy định của pháp luật; thực hiện quy chế dân chủ và được tham vấn tại nơi làm việc,... để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của Luật lao động, Luật viên chức; được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã ngạch và bậc của từng người trong bảng lương [H1-1.1-06]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Năm học 2023 - 2024, nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua gắn với vị trí việc làm của mỗi cá nhân [H1-1.2-06]. Hằng tháng, nhà trường nghiêm túc thực

hiện việc đánh giá kết quả từng hoạt động của tập thể và cá nhân thông qua các buổi họp tổ, họp hội đồng sư phạm để phát huy điểm mạnh và có biện pháp cải tiến điểm yếu của từng người [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]. Qua đó, nhà trường phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023 – 2024, nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công hợp lý, tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Năm học 2023-2024, nhà trường còn một số giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo trong ứng dụng trường học số trong dạy học.

Kết quả đánh giá trường học số DTI của nhà trường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập các lớp nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch đội ngũ nhằm phát huy năng lực và khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc.

Tạo điều kiện giáo viên, nhân viên học bồi dưỡng trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023 – 2024, nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch số 290/KH-THTVV ngày 14 tháng 9 năm 2023 Về Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023 - 2024 căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường này là định hướng cho mọi hoạt động của nhà trường trong suốt một năm học [H1-1.8-01].

b) Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và hệ thống chỉ tiêu phần đầu trong từng năm học phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và hoạt động của trường làm cơ sở cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của từng tổ [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục được cụ thể hóa trong kế hoạch tháng, sơ kết tháng, học kỳ thông qua các buổi họp chuyên môn, trên cơ sở đó trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động giáo dục nhưng chưa thể hiện rõ trên các văn bản [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường được Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá để rà soát, điều chỉnh biện pháp thực hiện một cách kịp thời, phù hợp nên chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.8-07]; [H1-1.8-08].

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023 – 2024, nhà trường có xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời nhưng chưa thể hiện rõ trên các văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, Ban kiểm tra nội bộ tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra; hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho cá nhân theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận khi thực hiện các nội dung trong kế hoạch giáo dục; việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh biện pháp thực hiện phải thể hiện rõ trên các văn bản của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong hội đồng nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một vài thành viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến. Nhà trường phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung [H1-1.6-04].

b) Năm học 2023 - 2024, mọi ý kiến, thắc mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về giải quyết chế độ, chính sách, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đều được giải quyết đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.9-01].

c) Nhà trường đảm bảo các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.7-02]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Tất cả mọi hoạt động diễn ra trong trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường trong các buổi họp. Sau đó, nhà trường thống nhất và ban hành thành văn bản công khai trên bản tin nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách minh bạch, hiệu quả [H1-1.7-02]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023 – 2024, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn một vài thành viên trong nhà trường chưa tích cực tham gia đóng góp xây dựng các kế hoạch, quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 – 2025, hiệu trưởng tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về quy chế dân chủ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại trường; Lấy ý kiến qua hộp thư điều giáo viên, nhân viên muốn nói đồng thời khích lệ các thành viên tích cực tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch để hoạt động của nhà trường ngày càng tốt hơn trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023 – 2024, nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: Phương án bảo đảm an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-03]; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]; Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường thực hiện hợp đồng cung cấp suất ăn cho học sinh và nấu ăn tại bếp ăn của trường [H1-1.10-07]. Nhân viên phục vụ đều được

kiểm tra sức khỏe định kỳ [H1-1.10-08]. Nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua.

b) Nhà trường công khai số điện thoại của cán bộ quản lý đến cha mẹ học sinh, công khai lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các biện pháp như gắn hệ thống camera an ninh trước cổng và trong sân trường, trên các dãy hành lang; phân luồng giao thông tại 02 cổng trường; phân công giáo viên, nhân viên và bảo vệ trực an toàn giờ chơi, giờ đưa, đón học sinh; quy định thời gian đưa đón trẻ,... phù hợp với điều kiện tình hình, đặc điểm của cha mẹ học sinh và địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an, dân quân địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-06].

c) Nhà trường thường xuyên giáo dục cho học sinh ý thức biết yêu thương bạn bè, cha mẹ, thầy cô, yêu lao động, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-01].

Mức 2:

a) Năm học 2023 – 2024, nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về những vấn đề như đảm bảo an ninh trật tự, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-07]. Hằng năm đều tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới sự tham gia, giám sát của Công an Phòng cháy, chữa cháy thành phố Thủ Đức [H1-1.10-03]. Nhà trường đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp ổn định trật tự trước cổng trường, phối hợp dân quân phường Bình Chiểu, không cho học sinh ra ngoài cổng trường giờ ra chơi, nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường đầu giờ và giờ ra về. Tuy nhiên, trường nằm trong đường nhỏ, sát nhà dân, một số ít cha mẹ học sinh chưa ý thức cao, đậu xe trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học làm ùn tắc giao thông trước cổng trường.

b) Cán bộ quản lý luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo

viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023 – 2024, nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu:

Một số ít cha mẹ học sinh chưa ý thức cao, đậu xe trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học làm ùn tắc giao thông trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, giải pháp phối hợp giữa nhà trường và các ban ngành; thực hiện bản cam kết của cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh tại trường.

Tháng 9, tháng 10 năm học 2024 - 2025, nhân viên y tế tham mưu mời các báo cáo viên chuyên trách tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các bệnh lây nhiễm trong trường học.

Trong các kỳ họp cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn cha mẹ học sinh sắp xếp xe và đón con đúng giờ, đúng phân công lớp theo hướng công quy định nhằm hạn chế ùn tắc giao thông trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát

triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định; thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Chiến lược phát triển nhà trường chưa kịp thời công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử; công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

Việc rà soát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường chưa được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết và các cuộc họp Hội đồng tư vấn.

Số lớp, tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời nhưng chưa thể hiện rõ trên các văn bản.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý đạt trình độ cao học và đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín

nhệm; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11 Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Giáo viên có tâm huyết với nghề, tay nghề chuyên môn ngày được nâng cao. Đội ngũ giáo viên nhiều môn đủ số lượng, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công. Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu giáo viên biên chế nhiều môn như tin học, tiếng Anh, âm nhạc, thể dục, mỹ thuật, tổng phụ trách, kế toán.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng theo văn bản hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, đúng theo quy định về độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định (hiệu trưởng có trình độ cử nhân tiểu học và 02 phó hiệu trưởng: 01 phó hiệu trưởng có trình độ thạc sỹ quản lý giáo dục và 01 phó hiệu trưởng có trình độ cử nhân tiểu học), đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị. Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 10 năm, 01 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 08 năm và 01 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 13 năm [H2-2.1-01].

b) Năm học 2023 – 2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức đánh giá tốt trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị thông qua các lớp bồi dưỡng hè do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tham gia các lớp tập huấn, tham dự chuyên đề do Trường Bồi dưỡng giáo dục tổ chức. Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã có chứng chỉ bồi dưỡng hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Năm học 2023 – 2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định. Đồng thời, nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đánh giá đạt Tốt trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT.

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và có bằng Cử nhân giáo dục tiểu học trở lên.

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ

Trường tiểu học, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng chưa tham gia học nâng cao trình độ (thạc sỹ).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trường sắp xếp thời gian theo học lớp thạc sỹ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Trần Văn Vân có 44 lớp, trong đó có 36 lớp khối 1, 2, 3, 5 học 07 buổi/tuần và 09 lớp khối 04 học 08 buổi/tuần. Tổng số giáo viên là 54 người gồm 49 giáo viên dạy nhiều môn, 05 giáo viên bộ môn tiếng Anh [H1-1.4-02]. Nhà trường không có Tổng phụ trách Đội chuyên trách nên hiệu trưởng phân công 01 giáo viên dạy nhiều môn làm kiêm nhiệm công tác Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.2-01]. Ngoài ra, nhà trường còn hợp đồng thêm 05 giáo viên giảng bộ môn Tiếng Anh. Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định.

b) 100% giáo viên trong nhà trường đều tốt nghiệp sư phạm đúng chuyên ngành và đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

c) Năm học 2023 – 2024, 100% giáo viên được hiệu trưởng nhà trường đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức đạt trở lên [H1-1.4-11].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 01 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H2-2.2-03]. Nhà trường còn thiếu giáo viên chuyên trách bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học.

b) Nhà trường có 100% giáo viên luôn được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H1-1.4-11].

c) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H1-1.1-06].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 01 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H2-2.2-03].

b) Năm học 2023 – 2024, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H1-1.4-10]; Trong đó: Tốt: 31 giáo viên, khá: 26 giáo viên.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên giảng dạy, không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn thiếu giáo viên chuyên trách bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng cao tay nghề.

Trong năm học 2024 – 2025, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên cho các bộ môn còn thiếu và phân công giáo viên nhiều môn không làm công tác chủ nhiệm dạy bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng thực hiện phân công nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo các nhiệm vụ: nhân viên thư viện, nhân viên phụ trách thiết bị kiêm công nghệ thông tin, nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, nhân viên bảo vệ và phục vụ; giáo viên dạy lớp kiêm Thanh tra nhân dân, Thư ký Hội đồng, Bí thư Chi đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn [H2-2.3-01].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và bằng cấp chuyên môn. Tổ văn phòng gồm: 01 nhân viên kế toán (trình độ trung cấp kế toán), 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ (trình độ đại học ngoại ngữ, trung cấp văn thư lưu trữ), 01 nhân viên thư viện (trình độ trung cấp thư viện), 01 nhân viên phụ trách thiết bị kiêm công nghệ thông tin (trình độ trung cấp), 02 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên phục vụ có trình độ văn hóa phổ thông. [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, nhiệt tình với công việc [H2-1.4-12].

Mức 2:

a) Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, trường có 03 học sinh khuyết tật dạng chậm phát triển, 01 học sinh dạng khuyết tật khiếm thính nhưng chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật riêng so với quy định [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].

b) Năm học 2023 - 2024, nhà trường không có trường hợp nhân viên bị kỷ luật [H1-1.6-14].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo cơ bản đáp ứng được vị trí việc làm: 01 nhân viên kế toán (trình độ trung cấp kế toán), 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ (trình độ đại học ngoại ngữ, sơ cấp văn thư lưu trữ), 01 nhân viên thư viện (trình độ trung cấp thư viện), 01 nhân viên phụ trách thiết bị kiêm công nghệ thông tin (trình độ trung cấp), 01 nhân viên phụ trách y tế (trình độ trung cấp y sỹ, cao đẳng điều dưỡng); 02 nhân viên bảo vệ có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ và 01 nhân viên phục vụ có trình độ văn hoá phổ thông [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm như: Kế toán tham gia các lớp tập huấn do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủ Đức tổ chức về nghiệp vụ quản lý tài sản, tài chính; Bảo vệ tham gia tập huấn kiến thức An ninh quốc phòng, phòng cháy chữa cháy,... [H1-1.1-02]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có nhân viên kế toán biên chế; nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị kiêm công nghệ thông tin đạt trình độ trung cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025, hiệu trưởng lập kế hoạch tuyển dụng biên chế kế toán.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện, thiết bị tham gia học tập nâng cao trình độ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường có 1847 học sinh. Hằng năm, học sinh của trường đi học đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi); không có trường hợp học sinh học sớm tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao; thực hiện tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 34 Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-01]. Còn 1% học sinh chưa thực hiện tốt kỹ năng tự phục vụ.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-06]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Nhà trường rèn luyện và giáo dục năng lực, phẩm chất của học sinh bằng cách Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm với việc thực hiện nội quy của từng lớp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp [H1-1.1-06]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích về thể dục thể thao, Nét vẽ xanh, giải bài Lê Quý

Đôn trên báo Nhi đồng,... góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H1-1.1-06]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh:

Học sinh của nhà trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

3. Điểm yếu:

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của một số học sinh chưa cao do chưa có sự hỗ trợ từ phía cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Tổng phụ trách tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm để các em có nhiều cơ hội khẳng định năng lực cá nhân. Đồng thời phối hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh cùng quan tâm, hướng dẫn giáo dục các em kỹ năng tự phục vụ ở nhà, ở lớp và trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên có ý thức tự học, tự rèn, tinh thần trách nhiệm đối với học sinh.

Học sinh đảm bảo độ tuổi đi học, ngoan ngoãn, lễ phép, được hưởng các quyền theo quy định.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một số giáo viên trong nhà trường chưa nắm hết các nội dung niêm yết công khai do ít quan tâm.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường đôi lúc còn chậm so với kế hoạch.

Số học sinh trong một lớp vượt mức quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt; có tường bao, cổng trường, biển tên trường đúng quy định; đảm bảo đủ các phòng học cho học sinh học tập và sinh hoạt. Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt, nơi để xe cho giáo viên; hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo; phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, đủ các loại sổ sách theo quy định.

Hằng năm, nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Trần Văn Vân có khuôn viên riêng biệt: diện tích khuôn viên là 2823,3 m². Sân trường được lát bê tông sạch, đẹp, bằng phẳng, thoáng mát, có cây xanh che bóng mát được thường xuyên cắt tỉa, đảm bảo an toàn. Nhà trường luôn quan tâm đến việc chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh; cây xanh được bố trí tại mỗi lớp học tạo nên môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có cổng ra vào thuận tiện, ở mỗi cổng đều có biển tên trường rõ ràng; tường bao quanh bảo vệ theo đúng quy định, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Điều lệ trường tiểu học. Khuôn viên của trường có tường xây bảo vệ cao 2,5m và sạch, đẹp [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi: diện tích sân chơi là 986 m², chiếm 34,90% so với diện tích khuôn viên. Sân chơi bằng phẳng và sạch đẹp [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi cụ thể: diện tích khuôn viên là 2823,3 m² với 986 m² sân chơi. Diện tích sân chơi chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định 06 m²/học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Sân chơi, sân tập cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động nhà trường chưa đảm bảo đủ diện tích cho số lượng học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có sân chơi, sân tập, có cây xanh che bóng mát cho học sinh. Tuy nhiên, diện tích sân chơi chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định 6 m²/học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh:

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt; cổng trường khang trang đúng quy định.

Sân trường sạch đẹp, bằng phẳng, thoáng mát, an toàn và có cây che bóng mát.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu 06 m²/học sinh đối với khu vực thành phố.

Diện tích sân chơi còn hạn chế, nhà trường chưa có trang bị đồ chơi, thiết bị vận động chưa đủ đáp ứng nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an phường Bình Chiểu nhằm duy trì an ninh trật tự trường.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu trong công tác tuyển sinh để giảm số lượng học sinh nhằm đảm bảo diện tích khuôn viên theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 33 phòng học/44 lớp đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc trưng bày sản phẩm của học sinh, góc tuyên truyền, góc thư viện xanh [H3-3.2-01].

b) Mỗi phòng học có đầy đủ bàn ghế một chỗ ngồi cho học sinh. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Trường chưa có bàn ghế dành riêng cho học sinh khuyết tật. Tuy nhiên, học sinh khuyết tật tại trường chỉ là khuyết tật về trí tuệ, không có em nào khuyết tật về thể hình. Bàn, ghế giáo viên và bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

c) Trong mỗi phòng học đều có trang bị ti vi có kết nối internet thiết bị báo cháy, trung bình 10 bóng đèn và 02 quạt trần, 02 quạt treo tường, 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có 33 phòng học với diện tích mỗi phòng học là 48 m². Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,14 m²/học sinh và số lượng học sinh hiện nay thì diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.6-07].

b) Mỗi lớp đều được trang bị có 01 ti vi có kết nối internet tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học như tranh ảnh, bảng nhóm, bảng phụ, nam châm cho giáo viên và đồ dùng học tập của học sinh [H3-3.2-02].

c) Phòng học có đầy đủ bàn ghế một chỗ ngồi cho học sinh. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường có phòng học bộ môn Tin học; thiếu phòng học bộ môn Tiếng Anh, Âm nhạc và Mỹ thuật; chưa có phòng riêng biệt để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh:

Phòng học, bàn ghế và các thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT.

Bàn ghế học sinh đồng bộ loại ghế ngồi 01 chỗ.

3. Điểm yếu:

Nhà trường không có phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ; không có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 9 năm 2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức lộ trình xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024, trường có 01 phòng Tin học 48 m² với 50 máy tính phục vụ dạy tin học theo chương trình GDPT 2018 cho học sinh khối 1,2,3,4,5 và 01 phòng tin học dạy chương trình tin học quốc tế IC3 Spark Certiport dành cho học sinh khối 3,4; thư viện tổng diện tích 140 m² với 01 bàn làm việc, 03 máy tính, 14 tủ đựng sách, 10 kệ đựng sách, truyện; phòng Thiết bị 24 m² với 01 bàn làm việc, 1 máy tính, 01 máy in, 08 tủ đựng đồ dùng, 06 laptop, 21 máy chiếu, 21 cassette, 01 bộ máy tính bảng; phòng Đoàn - Đội 18 m² với 01 bàn làm việc, 01 tủ hồ sơ, 1 cassette; phòng truyền thống 24 m² [H3-3.1-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm các phòng và được trang bị cơ sở vật chất như sau: phòng cán bộ quản lý, tài vụ chung 01 phòng 48 m² có vách ngăn. Trong đó, phòng Ban giám hiệu có 03 bàn làm việc, 03 máy tính, 04 máy in, 07 tủ đựng hồ sơ, 01 máy photocopy; phòng tài vụ có 02 bàn làm việc, 03 máy tính, 03 máy in, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 két sắt; phòng y tế 12 m² có 01 bàn làm việc, 01 máy tính, 01 máy in, 01 tủ thuốc, 01 tủ đựng hồ sơ, 02 giường khám bệnh. Tất cả máy tính của khối phòng hành chính đều được nối mạng internet phục vụ tốt trong công tác quản lý [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, các tủ đựng hồ sơ chưa đồng bộ về kích thước và chất liệu.

c) Nhà xe của giáo viên có mái che với diện tích 30 m². Khu để xe được sắp xếp gọn gàng, đảm bảo thực hiện tốt khâu bảo vệ trong việc bảo quản xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có các phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị. Tuy nhiên, diện tích các phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định của TCVN 8793:2011[H3-3.1-01], [H3-3.3-03].

b) Nhà trường có nơi lưu trữ chung hồ sơ, tài liệu với diện tích 10 m². Tất cả hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ đầy đủ trong từng tủ [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ cho khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị các trang thiết bị như: bàn, ghế, bảng, tủ đựng thiết bị, hồ sơ, máy vi tính và các phương tiện làm việc đáp ứng tốt cho hoạt động của nhà trường [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị, phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường. Có hệ thống báo cháy từng phòng.

3. Điểm yếu:

Nhà trường không có phòng giáo dục nghệ thuật để hỗ trợ dạy học bộ môn mỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024- 2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức điều tiết giảm số lượng học sinh, sắp xếp, bố trí lại các phòng chức năng để đảm bảo yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm thay thế dần tủ đựng hồ sơ cho đồng bộ về kích thước và chất liệu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có một khu nhà vệ sinh cho học sinh tại tầng 02, ba khu nhà vệ sinh cho học sinh tại tầng 01, hai khu nhà vệ sinh cho học sinh tại tầng trệt và một khu nhà vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên. Mỗi khu vực nhà vệ sinh đều được phân biệt dành riêng cho nam, nữ. Khu vệ sinh được xây dựng đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn, được đặt tại vị trí phù hợp, thuận tiện; luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Bình Dương cung cấp, nước uống của công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan, đáp

ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hằng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Hằng ngày, nhân viên phục vụ nhà trường thực hiện phân loại rác thải để nhân viên của hợp tác xã vệ sinh môi trường Liên Minh đến thu gom, bảo đảm vệ sinh môi trường [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Tổng diện tích khu vực vệ sinh là 184 m² không đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh. Số lượng hố xí, chậu tiểu chưa đảm bảo đúng yêu cầu [H3-3.4-01].

b) Trường sử dụng 02 hệ thống nước: Nước máy do Công ty cấp nước Bình Dương cung cấp đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hằng ngày; hệ thống nước giếng sử dụng cho các khu vực vệ sinh và tưới cây. Hệ thống nước sạch được thiết kế thuận tiện cho việc sử dụng và đảm bảo an toàn vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh:

Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu:

Diện tích nhà vệ sinh học sinh và số lượng hố xí, chậu tiểu chưa đảm bảo đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng xin chủ trương cải tạo công trình vệ sinh, hệ thống thoát nước và tăng số lượng hố xí, chậu tiểu trong các nhà vệ sinh học sinh.

Bảo vệ và phục vụ tiếp tục thường xuyên kiểm tra hệ thống nước, nhà vệ sinh, khu vực thu gom rác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy tính kết nối mạng internet, máy in, máy photocopy,... phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H3-3.5-01].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Bộ đồ dùng dạy học do kinh phí cấp được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng phục vụ cho giảng dạy. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bảng nhóm, bảng phụ, nam châm, ti vi,... và tủ thiết bị cho

từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Tháng 12 năm 2023, trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê tài sản vào cuối năm; thường xuyên nâng cấp, sửa chữa và bổ sung đồ dùng, trang thiết bị theo nhu cầu thực tế, đề xuất của giáo viên và các bộ phận [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường và hoạt động dạy học, nhà trường đã phối hợp với công ty TNHH Tri Hành trang bị hệ thống với 50 máy tính tại phòng tin học và 13 máy tính ở các phòng chức năng có kết nối internet [H3-3.5-01]. Ngoài ra, mỗi giáo viên đều tự trang bị một máy tính có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác giảng dạy.

b) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bảng nhóm, bảng phụ, nam châm, bóng chuyền, bóng ném, cầu lông, bóng bàn, máy cassette, ti vi và các thiết bị dạy học theo danh mục, đảm bảo yêu cầu theo quy định [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]. Nhà trường chưa có bảng tương tác, số lượng tivi tại các phòng phục vụ dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đủ.

c) Nhân viên thiết bị thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng thiết bị dạy học theo từng tháng để từ đó đề xuất với cán bộ quản lý về việc mua sắm, bổ sung và tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm đảm bảo hoạt động của trường [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nhưng nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa sử dụng tích hợp được cho nhiều môn học [H1-1.4-06]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-06]. Nhà trường chưa có bảng tương tác, số lượng tivi tại các phòng phục vụ dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đủ.

2. Điểm mạnh:

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm

đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu:

Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa sử dụng tích hợp được cho nhiều môn học. Nhà trường chưa có bảng tương tác, số lượng tivi tại các phòng phục vụ dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025, nhân viên phụ trách thiết bị tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thư viện được nhà trường bố trí, trang bị đầy đủ các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ

sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, truyện thiếu nhi,... [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, thư viện tổ chức các chuyên đề, ngày hội đọc sách để triển lãm trưng bày sách mới, thiết kế mô hình thư viện thân thiện và kể chuyện theo sách [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

c) Năm học 2023 - 2024, thư viện tổ chức kiểm kê, bổ sung sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo để bổ sung cho tủ sách thư viện. Giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh tham gia đóng góp sách chưa cao.

Mức 2:

Năm học 2023-2024, thư viện trường tự đánh xếp loại Thư viện Mức 1 [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

Mức 3:

Thư viện trường tự đánh xếp loại Thư viện Mức 1 [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08]. Nhà trường chỉ trang bị được 02 máy tính có kết nối internet cho thư viện nên chưa đủ máy tính để đáp ứng nhu cầu phục vụ bạn đọc và các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

2. Điểm mạnh:

Thư viện được nhà trường bố trí, trang bị đầy đủ các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Năm học 2023 – 2024, thư viện trường tự đánh xếp loại Thư viện Mức 1

3. Điểm yếu:

Số lượng máy tính phục vụ Thư viện còn hạn chế, có 02 máy tính phục vụ cho công tác bạn đọc có kết nối hệ thống internet.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024- 2025, nhà trường trang bị thêm máy tính bàn phục vụ công tác bạn đọc và nhu cầu sử dụng máy tính cho công tác giảng dạy của giáo viên.

Năm học 2024- 2025, nhà trường tích hợp phòng đọc với phòng tin học để học sinh vừa học tin học vừa đọc sách trên mạng internet trong giờ tự học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bàn ghế học sinh đồng bộ, trang bị đủ bàn ghế ngồi 01 chỗ cho các phòng học.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu 6 m²/học sinh đối với khu vực thành phố.

Diện tích sân chơi còn hạn chế, trang bị đồ chơi, thiết bị vận động chưa đủ đáp ứng nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao.

Số lượng phòng học bộ môn chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh và chưa có phòng riêng biệt để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy phường Bình Chiểu; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phổ cập, giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trong Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học 2023 - 2024, các lớp đã tiến hành bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp. Sau đó, nhà trường tiến hành Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể: Phối hợp cùng nhà trường tích cực quan tâm đến hoạt động dạy và học, giáo dục đạo đức, nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; Phối hợp cùng nhà trường đẩy mạnh cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, văn minh; Khuyến khích và ủng hộ các phong trào của nhà trường và học sinh; Quan tâm chăm lo xây dựng nhà trường, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên và các em học sinh; Xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi hội trong năm học. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc và buổi hội nghị Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách; phối hợp, hướng dẫn học sinh tích cực học tập đã mang lại kết quả cao; góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của nhà trường. Trong những năm học

qua, không có trường hợp học sinh bỏ học. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa chủ động phối hợp tốt cùng giáo viên chủ nhiệm [H1-1.1-06]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sư phạm lành mạnh; góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.1-06]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất kế hoạch và hoạt động hiệu quả.

Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp tốt với hiệu trưởng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, chăm lo tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Các hình thức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đa dạng, phong phú nên hiệu quả chưa cao dẫn đến thực trạng vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa chủ động phối hợp tốt với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, thực hiện đa dạng hóa các hình thức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với toàn thể phụ huynh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường luôn tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra nhà trường còn tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu để thực hiện kế hoạch giáo dục. Hằng tháng, qua buổi họp giao ban, bí thư chi bộ thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường [H4-4.2-01].
- b) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học gắn liền với từng mục tiêu của

ngành và địa phương [H1-1.1-05]. Trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trên trang thông tin điện tử, bản tin trước cổng trường, bảng công khai, trong các cuộc họp hội đồng sư phạm và họp cha mẹ học sinh định kỳ [H1-1.6-04]; [H4-4.1-02]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp với Ban đại diện, đại biểu cha mẹ học sinh tuyên truyền tại nơi cư trú.

c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh, phát triển nhà trường như: gắn thêm quạt, trang bị sách tại góc thư viện của lớp, giỏ trầu bà... [H4-4.2-02]. Vì thế, khung cảnh sư phạm luôn được khang trang, sạch đẹp. Đặc biệt, từ nguồn kinh phí vận động nhà trường đã chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống thông qua việc sinh hoạt chuyên đề với học sinh trong các ngày kỉ niệm như: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02, Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09/11,... Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Trạm y tế phường Bình Chiểu để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh,... [H4-4.2-04]. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh tham gia như: Tham quan Nhà truyền thống Thành phố Thủ Đức, Khu tưởng niệm các Vua

Hùng. Tuy nhiên, trong những năm học qua, việc chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa tại địa phương nhà trường chưa thực hiện thường xuyên.

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường [H4-4.2-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh:

Trường đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó trong học tập, học sinh người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Việc chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa tại địa phương, nhà trường chưa thực hiện thường xuyên.

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Bình Chiếu để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp tốt với hiệu trưởng trong

việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; chủ động hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

Trường đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; quan tâm chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Các hình thức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đa dạng, phong phú.

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục đạo đức, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu

học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023 – 2024, Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường số 290/KH-THTVV ngày 14 tháng 9 năm 2023, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được phát triển tốt [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục, các chỉ tiêu phấn đấu được xây dựng. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, thể dục tự chọn nhằm giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Trường luôn cập nhật các quy định về chuyên môn như đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, chương trình giáo dục phổ thông 2018, các quy định về đánh giá, xếp loại học sinh, học tập bồi dưỡng thường xuyên nâng cao tay nghề,...và triển khai thực hiện các chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên một cách kịp thời [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến công khai tại các cuộc họp, niêm yết bảng công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết cùng thực hiện [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa công khai trên trang thông tin điện tử để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển bản thân.

3. Điểm yếu:

Nhà trường công khai, phổ biến kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa được sự quan tâm của phần lớn cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách công nghệ thông tin thường xuyên thực hiện công khai các kế hoạch, các hoạt động của tất cả các bộ phận của nhà trường lên trang thông tin điện tử để cha mẹ học sinh và cộng đồng cùng nắm, hiểu và phối hợp tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân theo đúng chương trình giáo dục 2018.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tạo điều kiện để 2 giáo viên được tham gia bồi dưỡng về các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài trong chương trình, kế hoạch. Các hoạt động của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H1-1.3-07].

b) Giáo viên sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như dạy học cá thể hóa, phương pháp thảo luận, bàn tay nặn bột phối hợp với các kỹ thuật dạy học hợp tác theo góc, các mảnh ghép, khăn phủ bàn, ...; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục

tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.8-05]; [H5-5.2-02]. Tuy nhiên, vẫn còn 02 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì; thực hiện quy trình xây dựng ma trận, đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc rèn luyện và học tập của học sinh tiểu học bằng định tính hoặc định lượng theo quy định của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT [H1-1.8-04]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và thực hiện đầy đủ những nội dung đã đề ra. Đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp cho từng bài học, từng môn theo từng giai đoạn, chú ý đến từng đối tượng như học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ, học sinh khuyết tật học hòa nhập,... nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H1-1.1-06]; [H5-5.2-02].

b) Nhà trường có kế hoạch và tổ chức các câu lạc bộ: Bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, cờ vua, cờ tướng,... nhằm kịp thời phát hiện để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu [H1-1.3-07]; [H5-5.2-04]. Tuy nhiên, kết quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa đạt kết quả cao.

Bên cạnh đó, cán bộ quản lý thường xuyên chỉ đạo giáo viên chú ý trong quá trình giảng dạy, kiểm tra và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh phát hiện học sinh chậm về trí tuệ, chậm tiến bộ để thực hiện công tác phụ đạo; thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời [H5-5.2-04].

Mức 3:

Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm định kì, nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả các hoạt động, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp [H1-

1.1-06]; [H1-1.6-04]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường đề ra chưa có tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh:

Đa số giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp; tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Còn 02 giáo viên chưa lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Kết quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt hiệu quả chưa cao. Biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường đề ra chưa có tính đột phá để nâng cao chất lượng dạy-học của giáo viên-học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục triển khai đến giáo viên những nội dung trong công tác giáo dục, chú ý đến việc giáo dục từng đối tượng học sinh; công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, chỉ đạo thực hiện chuyên đề vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Năm học 2024-2025, phó hiệu trưởng học tập, tham khảo các giải pháp quản lý tổ chức hoạt động giáo dục của các đơn vị qua những bài tham luận để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường hiệu quả hơn. Giáo viên nghiêm túc rút kinh nghiệm qua việc dự giờ thăm lớp và kết quả các hoạt động học tập của học sinh, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023 – 2024, nhà trường xây dựng và đảm bảo thực hiện theo kế hoạch các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp để rèn luyện các kỹ năng cho học sinh; có chương trình hành động và phân công nhân sự thực hiện cụ thể với mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi và điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: hội diễn văn nghệ, vẽ tranh, tham quan, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao; tổ chức các ngày lễ hội Trung thu, Ngày Nhà giáo Việt Nam, lễ hội mừng Đảng, mừng xuân mới; tuyên truyền về sức khỏe, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông; triển lãm tranh về các chủ đề lịch sử, Bác Hồ; thăm hỏi, tặng quà cho gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng [H5-5.3-02]; [H4-4.2-05].

c) Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, phong phú nhằm thu hút học sinh. Các hoạt động giáo dục trong lớp, ngoài lớp, hoạt động trải nghiệm đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia [H1-1.1-05]; [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, ngoài giờ lên lớp chỉ hơn 60% học sinh tham gia.

Mức 2:

Thông qua việc tổ chức các hoạt động, học sinh được tạo cơ hội tham gia rèn luyện kỹ năng một cách tích cực, chủ động, có hiệu quả [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 3:

Bộ phận văn thể mỹ có thành lập các câu lạc bộ bóng đá để học sinh tham gia rèn luyện, chú ý đến nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh, từ đó phát huy năng lực, sở trường của học sinh nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu do nhà trường không có sân tập luyện riêng [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.3.07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh.

Các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, ngoài giờ lên lớp chỉ hơn 60% học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và thực hiện chương trình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh nhằm thu hút học sinh tham gia, rèn luyện. Giáo viên trao đổi với cha mẹ học sinh, vận động, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện.

Đầu năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, đoàn, đội, văn thể mỹ xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ học sinh đưa con ra lớp. Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, trường còn một số trường hợp học sinh chưa tích cực đến trường do thiếu sự phối hợp của phụ huynh học sinh.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi trên địa bàn vào lớp 1 theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức. Tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02];

Trường tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập [H4-4.2-03].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H1-1.1-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.1-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

Tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Trường còn một số trường hợp học sinh chưa tích cực đến trường do thiếu sự phối hợp của phụ huynh học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Hội đồng giáo dục phường Bình Chiểu để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học; kêu gọi các mạnh thường quân cùng phối hợp với nhà trường chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt là học sinh có nguy cơ bỏ học để các em có điều kiện tốt được tham gia học tập đầy đủ, đảm bảo chuyên cần.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 98% trở lên (thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT không xếp loại học sinh). Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	1983/1997 99,30%	1996/2016 99,01%	1956/1968 99,39%	1964/1971 99,60%	1844/1847 99,80%

Trường vẫn còn nhiều học sinh khuyết tật hòa nhập không có giấy xác nhận trẻ khuyết tật chưa đủ điều kiện hoàn thành chương trình lớp học, phải

được giáo viên rèn luyện trong hè; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học trung bình hằng năm dưới 1% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Năm học 2023-2024, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Năm học 2023 – 2024, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,80% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Năm học 2023 – 2024, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,80% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu:

Hằng năm, tỷ lệ bình quân học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 1%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm, có nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ trong từng lớp học.

Nhà trường tiếp tục giữ vững chất lượng giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện bản thân; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp học sinh tiểu học. Đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực từng cá nhân.

Kế hoạch thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. 100% trẻ em 06 tuổi vào lớp 1. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học luôn đạt 100%

Năm học 2023 – 2024, nhà trường có 07 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố Thủ Đức.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, ngoài giờ lên lớp chưa cao (>60%).

Năm học 2023 – 2024, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3:

*** Mức 1:**

+ Tổng số tiêu chí đạt: 27/27, tỉ lệ: 100%.

+ Tổng số tiêu chí không đạt: 00/27, tỉ lệ: 0%.

*** Mức 2:**

+ Tổng số tiêu chí đạt: 20/27, tỉ lệ: 74,07%.

+ Tổng số tiêu chí không đạt: 07/27, tỉ lệ: 25,93%.

*** Mức 3:**

+ Tổng số tiêu chí đạt: 07/27, tỉ lệ: 25,90%.

+ Tổng số tiêu chí không đạt: 20/27, tỉ lệ: 74,10%.

- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, mức đánh giá nhà trường đạt được: **Mức 1.**

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 4 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Luyến

Phần IV. PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển	Giai đoạn 2013-2018 Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Hình ảnh bản tin công khai	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo công tác tháng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch công tác tháng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Kế hoạch năm học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Nhiệm kỳ 2018-2023 Nhiệm kỳ 2021-2026	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng

	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Biên bản họp Hội đồng trường	Năm học 2023-2024	Thư ký hội đồng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định công nhận Ban chấp hành Công đoàn	Nhiệm kỳ 2023-2028	Liên đoàn Lao động Thành phố Thủ Đức	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định công nhận Ban chấp hành Chi đoàn	Năm học 2023-2024	Ban chấp hành Đoàn Phường Bình Chiểu	Bí thư Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Văn kiện Đại hội Liên đội và Danh sách Ban chỉ huy Liên đội	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập Sao Nhi đồng	Năm học 2023-2024	Ban chỉ huy Liên đội	Tổng phụ trách Đội
5	[H1-1.3-05]	Biên bản sinh hoạt Công đoàn, Chi đoàn	Năm học 2023-2024	Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn
6	[H1-1.3-06]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội	Năm học 2023-2024	Ban chấp hành Công đoàn	Tổng phụ trách Đội
7	[H1-1.3-07]	Kết quả đánh giá, phân loại Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội	Năm học 2023-2024	Liên đoàn Lao động Thành phố Thủ Đức; Thành đoàn Thủ Đức	Công đoàn; Chi đoàn; Liên đội
8	[H1-1.3-08]	Quyết định chuẩn y Cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ	Nhiệm kỳ 2022-2025	Đảng ủy phường Bình Chiểu	Bí thư Chi bộ
9	[H1-1.3-09]	Biên bản họp Chi bộ	Năm học 2023-2024	Cấp ủy chi bộ	Bí thư Chi bộ
10	[H1-1.3-10]	Quyết định đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng	Năm học 2023-2024	Đảng ủy phường Bình Chiểu	Bí thư Chi bộ

Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý	Số 4602/QĐ-UBND ngày 10/8/2018; Số 2044/QĐ-UBND ngày 24/4/2020;	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định điều động và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý	Số 47/QĐ-UBND ngày 08/01/2021	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định phân công tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2023-2024	Năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2023-2024 ²²	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

6	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2023-2024	Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Phó hiệu trưởng
7	[H1-1.4-07]	Biên bản họp tổ chuyên môn	Năm học 2023-2024	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Phó hiệu trưởng
8	[H1-1.4-08]	Biên bản họp tổ văn phòng	Năm học 2023-2024	Tổ trưởng tổ văn phòng	Phó hiệu trưởng
9	[H1-1.4-09]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
10	[H1-1.4-10]	Sổ sử dụng thiết bị của giáo viên	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thiết bị	Phó hiệu trưởng
11	[H1-1.4-11]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2023-2024	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng

	12	[H1-1.4-12]	Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm	Năm học 2023-2024	Phòng Tài chính- Kế hoạch Thành phố Thủ Đức	Kế toán
	13	[H1-1.4-13]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	14	[H1-1.4-14]	Hình ảnh sinh hoạt chuyên đề chuyên môn	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp theo từng năm học	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp	Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.5-04]	Danh sách học sinh	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

2	[H1-1.6-02]	Sổ phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
3	[H1-1.6-03]	Học bạ học sinh	Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
4	[H1-1.6-04]	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2023-2024	Thư ký hội đồng	Hiệu trưởng
5	[H1-1.6-05]	Hình ảnh chương trình EPMIS	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
6	[H1-1.6-06]	Sổ khen thưởng	Năm học 2023-2024	Thư ký hội đồng	Phó hiệu trưởng
7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ dự toán thu chi, quyết toán tài chính	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
9	[H1-1.6-09]	Sổ công văn đến	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
10	[H1-1.6-10]	Sổ công văn đi	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
11	[H1-1.6-11]	Hồ sơ thu hộ, chi hộ, thu chi thỏa thuận	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
12	[H1-1.6-12]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán

	13	[H1-1.6-13]	Trang thông tin điện tử	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Văn thư
	14	[H1-1.6-14]	Biên bản kiểm tra công tác tài chính của nhà trường	Năm 2018	Thanh tra Thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
	15	[H1-1.6-15]	Giấy chứng nhận nghiệp vụ quản lý tài chính, tài sản	Năm 2019	Bộ Tài chính	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Danh sách giáo viên chưa đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2023-2024	Ban chấp hành Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn	Năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng

	3	[H1-1.8-03]	Báo cáo chuyên môn hằng tháng	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch chuyên môn hằng tháng	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-05]	Báo cáo Sơ kết hoạt động chuyên môn	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Biên bản họp chuyên môn	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.8-07]	Hồ sơ công tác Kiểm tra nội bộ	Năm học 2023-2024	Ban kiểm tra nội bộ	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.8-08]	Quyết định công nhận Tập thể lao động Tiên tiến	Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
Tiêu chí	9	[H1-1.9-01]	Báo cáo của Ban Thanh tra	Năm học 2023-2024	Ban Thanh tra	Trưởng ban

1.9			nhân dân		nhân dân	thanh tra nhân dân
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	2	[H1-1.10-02]	Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Phương án và hình ảnh diễn tập phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Phương án an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Phương án phòng chống dịch bệnh	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Phương án phòng chống các tệ nạn xã hội và bạo lực học	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế

			đường trong nhà trường			
	7	[H1-1.10-07]	Giấy chứng nhận, bản cam kết đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Thẻ xanh của nhân viên phục vụ bán trú	Năm học 2023-2024	Bệnh viện Thành phố Thủ Đức	Nhân viên y tế
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của cán bộ quản lý	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý hằng năm	Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Bảng trung cấp chính trị, quản lý của cán bộ quản lý	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Quyết định phân công Tổng phụ trách	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H2-2.2-02]	Văn bằng, chứng chỉ của giáo viên	Năm học 2023-2024	Giáo viên	Phó hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp trình độ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Quyết định phân công nhân sự	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, văn thư, kế toán	Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	1	[H2-2.4-01]	Thống kê phẩm chất, năng lực học sinh	Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí 2.4	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh nhận học bổng	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	3	[H2-2.4-03]	Quyết định khen thưởng học sinh đạt giải phong trào.	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên trường	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Kế toán
	2	[H3-3.1-02]	Ảnh chụp cổng trường, sân trường	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách
	3	[H3-3.1-03]	Sơ đồ tổng thể, từng khu của nhà trường và biên bản bàn giao công trình.	Năm 2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Kế toán
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh lớp học	Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Biên bản kiểm kê tài sản	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối hành chính – quản trị	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực đỗ xe	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Sơ đồ khu nhà vệ sinh của nhà trường	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	2	[H3-3.4-02]	Giấy kiểm nghiệm nước	Năm học 2023-2024	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cơ sở sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai Anh Tuấn	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	2	[H3-3.5-02]	Danh mục thiết bị dạy học của nhà trường	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị

	3	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm kê thiết bị	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
	4	[H3-3.5-04]	Sổ lưu chứng từ mua đồ dùng dạy học	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
	5	[H3-3.5-05]	Kế hoạch hoạt động thiết bị	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
	6	[H3-3.5-06]	Hồ sơ hội thi đồ dùng dạy học tự làm	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
Tiêu chí	1	[H3-3.6-01]	Danh mục các loại sách, báo, tài liệu	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Kế hoạch hoạt động thư viện	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Sổ theo dõi việc cho mượn	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện

3.6		sách			
	4	[H3-3.6-04]	Hình ảnh hội thi kể chuyện theo sách	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Danh mục sách báo, tài liệu được bổ sung cho thư viện nhà trường hằng năm	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện
	6	[H3-3.6-06]	Hoá đơn mua sách báo hoặc phiếu xuất, nhập kho	Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện
	7	[H3-3.6-07]	Quyết định công nhận Thư viện xếp loại Tiên tiến	Năm học 2023-2024	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh
	8	[H3-3.6-08]	Biên bản kiểm tra công tác thư viện	Năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh: + Văn kiện đại hội + Biên bản họp Ban đại diện + Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh
					Hiệu trưởng

	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Nghị quyết chi bộ	Năm học 2023-2024	Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	2	[H4-4.2-02]	Biên bản mạnh thường quân tài trợ cho lớp	Năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	3	[H4-4.2-03]	Danh sách học sinh nhận quà Nụ cười hồng	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H4-4.2-04]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường với trạm y tế.	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Nhân viên y tế
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn tuần	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Thời khóa biểu	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch tổ chức các chuyên đề	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	122	[H5-5.2-03]	Hồ sơ tổ chức kiểm tra định kì	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	123	[H5-5.2-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch tổ chức giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Bảng thống kê kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ xét duyệt học sinh lên lớp, thi lại, ở lại lớp Hồ sơ xét duyệt hoàn thành chương trình lớp học	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng